

BẢNG PHÂN PHỐI CÂU HỎI ĐỀ THI TIẾNG ANH CUỐI HỌC KỲ 1
NĂM HỌC: 2022 – 2023 – KHỐI: 12

DẠNG	PHẦN	STT	CÂU HỎI	BIẾT (40%)	HIỂU (30%)	VẬN DỤNG THẤP (20%)	VẬN DỤNG CAO (10%)	GHI CHÚ
TRẮC NGHIỆM	Sounds	1	Vowels or Dipthongs					
		2	Consonants or Silent letters					
	Stress	3	Từ có 2 âm tiết					
		4	Từ có 3 âm tiết trở lên					
	Synonyms	5	Synonyms (single word)					
		6	Synonyms (phrase)					
	Antonyms	7	Antonyms (single word)					
		8	Antonyms (phrase)					
	Gap-fill Questions	9	Word Choice					
		10	Word Choice					
		11	Word Choice					
		12	Word Choice					
		13	Word Form					
		14	Word Form					
		15	Word Form					
		16	Articles					
		17	Passive Voice					
		18	Passive Voice					
		19	Passive Voice with Reporting Verb					
		20	Conditional					
		21	Conditional					
		22	Conditional (Inversion)					
		23	Relative Pronoun					
		24	Relative Clause with Preposition					
		25	Relative Clause (Reduced form)					

	Error Identification	26	Passive					
		27	Conditional					
		28	Relative Clause					
		29	Preposition					
		30	Word Choice					
	Speaking	31	Daily conversation					
		32	Daily conversation					
		33	Talking about Education/Jobs/Future					
	Reading Comprehension (300-400 words)	34 - 40	Từ liên hệ (reference)					
			Nghĩa của từ (word meaning)					
			Nghĩa của từ (word meaning)					
			Ý suy ra (inference)					
			Ý chi tiết (detail)					
			Ý chi tiết (detail)					
			Ý chính (main idea)					
	Sentence Rewrite	41 - 43	Passive Voice					
		43	Passive Voice with Reporting Verb					
			Conditional (nếu không vì/nhờ)					
	Sentence Combination	44	Conditional					
		45	Relative Clause					
	Gap-fill Passage (100-200 words)	46 - 50	Noun / Pronoun					
			Verb / Modal Verb					
			Adj. / Adv.					
			Preposition					
			Article					

PHẠM VI KIẾN THỨC:

- **Vocabulary:** Từ vựng bài 4, 5, 6, 8
- **Pronunciation:** Cách đọc từ vựng các bài 4, 5, 6, 8
- **Grammar:**
 - Bài 4: Câu bị động, câu bị động với động từ tường thuật
 - Bài 5: Câu điều kiện dạng thường, dạng đảo ngữ bỏ IF, dạng “nếu không vì/nhờ”
 - Bài 6: Đại từ quan hệ, mệnh đề quan hệ dạng thường, dạng dùng giới từ và dạng rút gọn